

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **45/2017/HSST**
Ngày 30/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Quang Lực
2. Ông Phạm Quang Đôn

Thư ký Tòa án: Bà Thào Thị Thu Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **52/2017/HSST** ngày 15 tháng 6 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48 ngày 19 tháng 6 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị NG

Bí danh và tên thường gọi khác: Không;

Sinh năm 1948 tại Thiệu Hóa, Thanh Hóa;

Nguyên quán: Xã T, huyện H, tỉnh TH;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 01, xã TM, thành phố Đ, tỉnh B;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 07/10 phổ thông;

Nghề nghiệp: Không; Tiền án, tiền sự : Không;

Con ông: Lê Xuân T (đã chết) và con bà: Lê Thị V (đã chết);

Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Chồng thứ nhất: Trịnh Minh Đ (đã chết);

Chồng thứ hai: Nguyễn Viết T (đã chết);

Bị cáo có 06 người con, lớn nhất 47 tuổi, nhỏ nhất 27 tuổi;

Bị cáo bị khởi tố ngày 15/5/2017 và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê M C.

Bí danh và tên thường gọi khác: Không;

Nguyên quán: Xã Y, huyện B, tỉnh YB;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 02, xã M, thành phố Đ Phú, tỉnh Đ;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 10/10 phổ thông;

Nghề nghiệp: Nghỉ hưu; Tiền án, tiền sự : Không.

Con ông: Lê Văn Đ (đã chết) và con bà: Trần Thị T

Bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ thứ nhất: Trần Thị H (đã ly hôn).

Vợ thứ hai: Dương Thị T - Trú tại: Tổ dân phố 02, xã TM, thành phố Đ, tỉnh Đ.

Bị cáo có 02 con, lớn 22 tuổi, nhỏ 10 tuổi.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2017 sau đó bị tạm giam cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh **Trịnh V Kh** – sinh năm: 1994, địa chỉ: Đội 06, xã H, huyện Đ, tỉnh Đ (*Vắng mặt*);

- Anh **Phạm Q Th** – sinh năm: 1988, địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ Phú, tỉnh Đ (*Vắng mặt*);

- Anh **Nguyễn V H** – sinh năm: 1975, địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường T, thành phố Đ Phú, tỉnh Đ (*Vắng mặt*);

“NỘI DUNG VỤ ÁN”:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau”:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Khoảng 17 giờ 30 ngày 13/5/2017, Lê Thị NG ngồi bán xổ số trước cửa nhà tại Tổ dân phố 01, xã TM, thành phố Đ, tỉnh B, thì Trịnh V Kh (trú tại: *Đội 6, xã H, huyện Đ, tỉnh Đ*); Phạm Q Th (trú tại: *Tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ Phú, tỉnh Đ*) và Nguyễn V H (trú tại: *Tổ dân phố 06, phường T, thành phố Đ Phú, tỉnh Đ*) đến đặt vấn đề ghi lô điểm, số để trái pháp luật, cả bốn người thống nhất cách thức chơi như sau:

Chơi lô điểm: Người chơi có thể chọn bất kỳ số nào từ 00 đến 99, với số điểm tùy chọn, cứ một điểm người chơi phải trả cho NG là 23.000 đồng. Đến chiều ngày 13/5/2017 đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, nếu số của

người chơi chọn trùng với hai số cuối của các giải thưởng là trúng lô, được ăn tiền của NG với tỷ lệ một điểm ăn 80.000 đồng, trường hợp số của người chơi chọn lặp lại nhiều lần trong các giải thưởng thì số điểm trúng thưởng được nhân lên tương ứng bấy nhiêu lần. Ngược lại nếu số của người chơi chọn không trùng là thua bạc, người chơi bị mất số tiền đã bỏ ra ghi lô.

Chơi số đề: Người chơi chọn bất kỳ số nào từ 00 đến 99, đến chiều tối ngày 13/5/2017 đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, nếu số của người chơi chọn trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì coi là trúng đề, người chơi được ăn 1 gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra ghi. Ngược lại nếu số của người chơi chọn không trùng thì người chơi thua bạc, bị mất số tiền đã bỏ ra mua đề

Sau đó Trịnh V Kh bảo NG ghi cho 03 số lô điểm trái pháp luật gồm: 30 là 10 điểm, 72 là 50 điểm, 27 là 25 điểm, tổng là 85 điểm x 23.000 đồng = 1.955.000 đồng. NG nhận tiền chơi lô điểm của Kh là 1.955.000 đồng. Khi NG ghi xong lô điểm cho Kh thì Phạm Q Th bảo NG ghi cho 03 số đề gồm: 18, 66, 81 mỗi số là 10.000 đồng, tổng là 30.000 đồng; Các số lô điểm gồm: 85 là 50 điểm, 98 là 20 điểm, tổng là 70 điểm x 23.000 đồng = 1.610.000 đồng, tổng cộng số tiền chơi số đề, lô điểm của Thiên là 1.640.000 đồng. NG nhận tiền chơi lô điểm, số đề của Thiên là 1.640.000 đồng. Tiếp đến NG ghi cho Nguyễn V H các số lô điểm 32 là 50 điểm, 87 là 30 điểm, tổng là 80 điểm x 23.000 đồng = 1.840.000 đồng. NG nhận tiền chơi lô điểm của Hùng là 1.840.000 đồng, rồi nhờ Nguyễn Thị Hoa (con gái NG) ghi các số lô điểm, số đề vừa ghi cho Kh, Thiên, Hùng vào một tờ giấy A4 thành bảng kê. Sau đó Lê M C đến NG đã chuyển bảng kê cho Cường, số tiền ghi lô điểm số đề NG cầm. Khi Cường vừa về thì cơ quan Công an thành phố Đ Phủ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ của NG: 5.435.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm ba lăm nghìn đồng*) tiền ghi lô điểm, số đề trái phép, 01 mảnh giấy kích thước 20 cm x 20cm có ghi các con số, 01 bút bi màu trắng xanh; Thu của Kh, Thiên, Hùng mỗi người một mảnh giấy có ghi các số lô điểm, số đề.

Ngoài ra vào ngày 12/5/2017 NG còn ghi lô điểm số đề trái phép cho ba người đàn ông không quen biết với tổng số tiền 4.325.000 đồng rồi chuyển cho Cường 4.000.000 đồng và NG hưởng tiền hoa hồng là 325.000 đồng. Xét thấy chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phạt tiền đối với Cường, NG và tịch thu sung quỹ Nhà nước 4.325.000 đồng (Tiền NG và Cường giao nộp qua khám xét).

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ Phủ đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị NG, tại tổ dân phố 01, xã M, thành phố Đ Phủ. Qua khám xét NG tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 325.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê M C, tại tổ dân phố 02, xã TM, thành phố Đ, tỉnh Đ. Qua khám xét Cường tự nguyện giao nộp 01 bảng kê ghi số lô điểm, số đề ngày 13/5/2017 và 4.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Thị NG và Lê M C khai nhận:

Khoảng cuối tháng 4/2017 Lê M C đến nhà Lê Thị NG nói có khách chơi lô điểm, số đề trái pháp luật thì NG ghi, rồi chuyển cho Cường, NG đồng ý. Cường thỏa thuận với NG: NG ghi lô điểm được hưởng 1.000 đồng/1 điểm lô, còn ghi đề, lô xiên, 3 càng thì được hưởng 20% tổng số tiền nhận được của người chơi và chuyển bảng kê lô điểm, số đề cho Cường trước 18h hàng ngày, số tiền nhận được từ người chơi thì NG giữ, khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào 18h 30 phút hàng ngày thì đo với các số trong bảng kê. Nếu người chơi lô điểm, số đề trúng thì gấp NG để lấy tiền; Người chơi trúng nhiều, sau khi NG đã trừ tiền hoa hồng và tiền trả cho khách mà thiếu thì Cường phải đưa số tiền thiếu cho NG; Người chơi trúng ít, sau khi trừ tiền hoa hồng và tiền trả cho khách còn thừa thì NG phải đưa số tiền đó cho Cường; Nếu người chơi không trúng thì NG trừ tiền hoa hồng, số tiền còn lại đưa cho Cường.

Quá trình điều tra, những người tham gia ghi lô đề với NG khai nhận như sau:

Trịnh V Kh đã bảo NG ghi cho 03 số lô điểm trái pháp luật cụ thể: số 30 là 10 điểm, số 72 là 50 điểm, số 27 là 25 điểm, tổng là 85 điểm x 23.000 đồng = 1.955.000 đồng. NG nhận tiền chơi lô điểm của Kh là 1.955.000 đồng. Khi NG ghi xong lô điểm cho Kh thì Phạm Q Th bảo NG ghi cho 03 số đề gồm: số 18, 66, 81 mỗi số là 10.000 đồng, tổng là 30.000 đồng; Các số lô điểm gồm: 85 là 50 điểm, 98 là 20 điểm, tổng là 70 điểm x 23.000 đồng = 1.610.000 đồng, tổng cộng số tiền chơi số đề, lô điểm của Thiên là 1.640.000 đồng. NG nhận tiền chơi lô điểm, số đề của Thiên là 1.640.000 đồng. Tiếp đến NG ghi cho Nguyễn V H các số lô điểm: số 32 là 50 điểm, số 87 là 30 điểm, tổng là 80 điểm x 23.000 đồng = 1.840.000 đồng. NG nhận tiền chơi lô điểm của Hùng là 1.840.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị NG và Lê M C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Thị NG và Lê M C đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản Cáo trạng số 26/QĐ-VKS-HS ngày 14 tháng 6 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ đã truy tố các bị cáo Lê Thị NG và Lê M C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Truy tố: Bị cáo Lê Thị NG và Lê M C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị NG từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo NG cho UBND xã M, thành phố Đ Phủ giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p, s khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê M C từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Cường cho UBND xã M, thành phố Đ Phủ giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 5.435.000 đồng do bị cáo NG, Cường phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 04 mảnh giấy; 01 tờ giấy A4, 01 bút bi màu trắng xanh không còn giá trị sử dụng.

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo **Lê Thị NG và Lê M C** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lê Thị NG và Lê M C theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lê M C và Lê Thị NG nhận thức được việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận đã thành khẩn khai báo và mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ”:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau”:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã

thực hiện điều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Thị NG và Lê M C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có sự thống nhất về việc ghi lô điểm, số đề trái phép giữa Lê M C và Lê Thị NG, nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/5/2017, tại khu vực tổ dân phố 01, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, Lê Thị Ngọc đã ghi lô điểm, số đề trái phép cho ba người với tổng số tiền 5.435.000 đồng (trong đó ghi cho Trịnh V Kh 1.955.000 đồng; Phạm Q Th 1.640.000 đồng; Nguyễn V H 1.840.000 đồng), rồi chuyển số lô điểm, số đề trái phép cho Lê M C để hưởng hoa hồng. Với hành vi trên, với tổng số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc là 5.435.000 đồng thì các bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các bản cung, tài liệu có trong hồ sơ cũng như cáo trạng đã truy tố.

Tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”*.

Các bị cáo Lê Thị NG và Lê M C là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Thị NG và Lê M C phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội giữa NG và Cường không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng người nên vụ án không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hiện tích cực.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo và tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình gây ra. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê M C năm 2009 được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất và Huy chương quân kỳ quyết thắng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét điều kiện thực tế của các bị cáo thì thấy rằng: Đối với bị cáo NG, hiện bị cáo tuổi đã cao, sức khoẻ yếu, không có lương hưu phải nuôi hai cháu nhỏ, chồng đã chết, con trai đi chấp hành án hình phạt tù, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đối với bị cáo Cường mặc dù bị cáo có lương hưu nhưng vợ chồng bị cáo đã ly hôn, hiện bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Linh Giang – sinh năm 2008, cháu bị khuyết tật bẩm sinh, sức khoẻ yếu, thường xuyên phải đi bệnh viện làm phẫu thuật nên rất tốn kém vì vậy cuộc sống gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lê Thị NG và Lê M C theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội với hình phạt Cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật của Nhà nước ta là coi trọng biện pháp giáo dục người phạm tội hơn biện pháp trừng trị.

Hành vi đánh bạc của Trịnh Văn Kh, Phạm Q Th, Nguyễn V H chưa đến mức phải truy tố trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phạt cảnh cáo. Xét thấy cơ quan điều tra đã xử lý đúng quy định pháp luật do vậy tại phiên toà hôm nay Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý đối với những người này.

Đối với Nguyễn Thị H là người chép lại các số lô điểm, số đề cho NG, NG không nói cho H biết về việc ghi lô điểm, số đề trái phép. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Thị H.

Về vật chứng: Bị cáo NG và C đã ghi lô đề và được hưởng lợi số tiền 5.435.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Cơ quan công an thu giữ của bị cáo NG 04 mảnh giấy; 01 tờ giấy A4; 01 bút bi màu xanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Lê Thị NG và Lê M C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Thị NG phạm tội **“Đánh bạc”**

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Thị NG 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã M, thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Lê Thị NG cho UBND xã M, thành phố Đ Phủ giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ tại địa phương.

2. Tuyên bố: bị cáo Lê M C phạm tội **“Đánh bạc”**

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 31 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê M C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ**. Khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo là 01 tháng 16 ngày (*quy đổi bằng 04 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ*). Bị cáo còn phải thi hành tiếp là **04 (bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã M, thành phố Đ Phủ nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Lê M C cho UBND xã M, thành phố Đ Phủ giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ tại địa phương.

Áp dụng khoản 3 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê M C nếu bị cáo không bị giam về tội phạm khác.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lê Thị NG và Lê M C theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.435.000 đồng do NG và Cường phạm tội mà có; Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh giấy; 01 tờ giấy A4; 01 bút bi màu xanh không còn giá trị sử dụng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2017 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐBP*).

4. Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo **Lê Thị NG và Lê M C** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 231 và 234 BLTTHS. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2017). Những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hà Thị Tám

